

Lịch ngày làm việc cho năm 2022. (Luxembourg)

Tháng 1								Tháng 2								Tháng 3							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
52						1	2	05		1	2	3	4	5	6	09		1	2	3	4	5	6
01	3	4	5	6	7	8	9	06	7	8	9	10	11	12	13	10	7	8	9	10	11	12	13
02	10	11	12	13	14	15	16	07	14	15	16	17	18	19	20	11	14	15	16	17	18	19	20
03	17	18	19	20	21	22	23	08	21	22	23	24	25	26	27	12	21	22	23	24	25	26	27
04	24	25	26	27	28	29	30	09	28							13	28	29	30	31			
05	31																						
Tháng 4								Tháng 5								Tháng 6							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13					1	2	3	17						1		22		1	2	3	4	5	
14	4	5	6	7	8	9	10	18	2	3	4	5	6	7	8	23	6	7	8	9	10	11	12
15	11	12	13	14	15	16	17	19	9	10	11	12	13	14	15	24	13	14	15	16	17	18	19
16	18	19	20	21	22	23	24	20	16	17	18	19	20	21	22	25	20	21	22	23	24	25	26
17	25	26	27	28	29	30		21	23	24	25	26	27	28	29	26	27	28	29	30			
								22	30	31													
Tháng 7								Tháng 8								Tháng 9							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26					1	2	3	31	1	2	3	4	5	6	7	35				1	2	3	4
27	4	5	6	7	8	9	10	32	8	9	10	11	12	13	14	36	5	6	7	8	9	10	11
28	11	12	13	14	15	16	17	33	15	16	17	18	19	20	21	37	12	13	14	15	16	17	18
29	18	19	20	21	22	23	24	34	22	23	24	25	26	27	28	38	19	20	21	22	23	24	25
30	25	26	27	28	29	30	31	35	29	30	31					39	26	27	28	29	30		
Tháng 10								Tháng 11								Tháng 12							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39						1	2	44		1	2	3	4	5	6	48				1	2	3	4
40	3	4	5	6	7	8	9	45	7	8	9	10	11	12	13	49	5	6	7	8	9	10	11
41	10	11	12	13	14	15	16	46	14	15	16	17	18	19	20	50	12	13	14	15	16	17	18
42	17	18	19	20	21	22	23	47	21	22	23	24	25	26	27	51	19	20	21	22	23	24	25
43	24	25	26	27	28	29	30	48	28	29	30					52	26	27	28	29	30	31	
44	31																						

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 2	28	20	8	160	144	96
Tháng 3	31	23	8	184	165.6	110.4
Tháng 4	30	19	11	152	136.8	91.2
Tháng 5	31	20	11	160	144	96
Tháng 6	30	20	10	160	144	96
Tháng 7	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 8	31	22	9	176	158.4	105.6
Tháng 9	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 10	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 11	30	21	9	168	151.2	100.8
Tháng 12	31	21	10	168	151.2	100.8
1 phần tư	90	64	26	512	460.8	307.2
2 phần tư	91	59	32	472	424.8	283.2
1 nửa năm	181	123	58	984	885.6	590.4
3 phần tư	92	65	27	520	468	312
4 phần tư	92	63	29	504	453.6	302.4
2 nửa năm	184	128	56	1024	921.6	614.4
1 năm	365	251	114	2008	1807.2	1204.8

1 thg 1, 2022	Ngày đầu năm	23 thg 6, 2022	ngày Quốc khánh
15 thg 4, 2022	Thứ sáu tốt lành	15 thg 8, 2022	Đức mẹ Maria
18 thg 4, 2022	Thứ Hai Phục Sinh	1 thg 11, 2022	Ngày tất cả các vị thánh
1 thg 5, 2022	Ngày lao động	24 thg 12, 2022	đêm Giáng sinh
9 thg 5, 2022	Ngày Châu Âu	25 thg 12, 2022	ngày Giáng Sinh
26 thg 5, 2022	Lễ thăng thiên	26 thg 12, 2022	Ngày thánh Stephen
6 thg 6, 2022	Whit thứ hai	1 thg 5, 2022	Ngày tháng năm